|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CƯ JUT  **TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …./KH-THNQ | *Nam Dong, ngày … tháng 10 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

          Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT-GDTH ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thực hiện Hướng dẫn số 152/HD-PGDĐT ngày 20/9/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jut về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2019 – 2020;

          Thực hiện Kế hoạch năm học 2019 - 2020 của trường Tiểu học Ngô Quyền,

          Trường Tiểu học Ngô Quyền xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày năm học 2019 -2020 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **TS**  **HS** | **Nữ** | **Dân tộc khác** | | **Lưu**  **ban** | **Khuyết tật** | **Con mồ côi** | **Ghi chú** |
| **T.số** | **Nữ** |
| Một | 4 | 87 | 43 | 53 | 23 | 2 | 3 |  |  |
| Hai | 3 | 74 | 31 | 32 | 15 | 2 |  |  |  |
| Ba | 3 | 68 | 29 | 27 | 11 | 2 |  |  |  |
| Bốn | 3 | 64 | 33 | 30 | 16 | 0 |  | 1 |  |
| Năm | 3 | 65 | 32 | 32 | 15 | 0 | 2 |  |  |
| **Tổng** | **16** | **358** | **167** | **174** | **80** | 6 | 5 | **1** | *tăng 18 HS so với năm học trước.* |

**2. Giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **TS** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Đảng viên** | **GV văn hóa** | **GV chuyên trách** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **ĐH** | **CĐ** | **Trung cấp** |
| Một | 5 | 5 | 0 | 3 | 5 | 0 | 4 | 1 | 0 |  |
| Hai | 6 | 5 | 1 | 3 | 4 | 2  (Thể dục, Âm nhạc) | 3 | 2 | 1 |  |
| Ba | 5 | 5 | 1 | 2 | 5 | 0 | 4 | 1 | 0 | *1 GV biệt phái tại trường TH Hùng Vương* |
| Bốn | 6 | 6 | 1 | 4 | 4 | 2  (Mĩ thuật) | 5 | 0 | 1 |  |
| Năm | 6 | 6 | 0 | 5 | 4 | 2  (Tiếng Anh) | 2 | 2 | 2 | *1 GV biệt phái tại trường TH Hùng Vương* |
| **Tổng** | **28** | **27** | **3** | **17** | **22** | **6** | **18** | **6** | **4** |  |

**3. Cơ sở vật chất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm trường** | **Diện tích**  **(m2)** | **Số lớp học** | **Phòng  Ngoại ngữ** | **Phòng  Mĩ thuật** | **Phòng Âm nhạc** | **Phòng Đội** | **Phòng Y tế** | **Phòng khác** |
| Điểm chính | 6890 | 9 |  | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Phân hiệu | 3390 | 7 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| **Tổng** | **10280**  **(bình quân 28m2/HS)** | **16** | **1** | **2** | **1** | **1** | **1** | **2** |

  - Bàn ghế 2 chỗ ngồi: 15/16 lớp học có bàn ghế 2 chỗ ngồi đúng quy cách.

          - Thiết bị dạy học: Có đủ mỗi khối lớp 1 bộ đồ dùng của giáo viên, 2 bộ máy chiếu kết nối, 1 máy tính.

**II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi**

Nhà trường thường xuyên được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Chính quyền địa phương, của Phòng giáo dục & Đào tạo và các ban ngành đoàn thể.

Đa số giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, ham học hỏi, chịu khó rèn luyện tay nghề , nhiều giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy.

Trường có đầy đủ GV dạy văn hóa, giáo viên dạy bộ môn (Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh) đảm bảo đủ về số lượng để thực hiện dạy học 2buổi/ngày.

Số lượng GV là đảng viên đông (chiếm 46,1% ) nên tạo được sức mạnh trong mọi hoạt động.

Đa số học sinh ngoan ngoãn, lễ phép.

Ban đại diện cha mẹ học sinh bước đầu có sự phối hợp và hỗ trợ cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

**2. Khó khăn**

Hai điểm trường cách xa nên ảnh hưởng lớn đến việc quản lý và chất lượng các hoạt động.

Trang thiết bị dạy học thiếu nhiều.

Sân trường không bằng phẳng, ngập úng vào mùa mưa nên gặp khó khăn trong việc tổ chức các tiết dạy Thể dục, hoạt động ngoài trời.

Một số giáo viên tiếp cận sự đổi mới chậm, chưa thật sự đầu tư bồi dưỡng phát triển chuyên môn.

Học sinh hầu hết là con gia đình làm nông, kinh tế gia đình khó khăn, nhiều học sinh thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn, một số học sinh chưa ý thức học tập chưa cao nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

Một số phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc dạy dỗ, giúp đỡ con em trong học tập và rèn luyện.

**III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Mục đích, yêu cầu**

***1.1. Mục đích:***

          Nhằm tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kĩ năng cho học sinh trên một đơn vị kiến thức, tránh được tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc dạy học trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn.

        Giúp học sinh có phương pháp và ý thức tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân.

        Giúp cho nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo cơ hội tạo cơ hội để các em vươn lên trong quá trình học tập.

***1.2. Yêu cầu***

        Bố trí thời gian và nội dung hợp lí đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình và sách giáo khoa quy định cho mỗi lớp; thực hành vận dụng kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương; học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá…

        Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, … được tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh.

        Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, bố trí thời gian hợp lý, hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung học tập trong giờ học trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ, không giao bài tập về nhà cho học sinh.

**2. Kế hoạch thực hiện**

***2.1. Đối tượng***

Số lớp: 16/16 lớp (100%)

Số học sinh: 358/358 em (100%)

***2.2. Kế hoạch dạy học***

*2.2.1. Số tiết học*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| Tiếng Việt | 10 | 9 | 8 | 8 | 8 |
| Toán | 4 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Đạo đức | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| TN-XH | 1 | 1 | 2 | - | - |
| Khoa-Lịch sử&Địa lý | - | - | - | 4 | 4 |
| Âm nhạc | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Mĩ thuật | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Thủ công/Kĩ thuật | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Thể dục | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Tiếng Anh | 1 | 1 | 4 | 4 | 4 |
| Ôn luyện Toán | 4 | 4 | 3 | 2 | 2 |
| Ôn luyện T.Việt | 5 | 4 | 2 | 1 | 1 |
| Chào cờ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| SHTT (SH lớp) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng cộng** | **32** | **32** | **32** | **32** | **32** |

*2.2.2.Thời khóa biểu giảng dạy*

(Ban hành cho các lớp, theo từng thời điểm)

**3. Nội dung dạy học**

***3.1. Nội dung chung***

Thực hiện nghiêm túc chương trình phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về dạy học đáp ứng yêu cầu Chuẩn kiến thức kĩ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ và theo quy định của chương trình. Dạy hoc buổi 2 nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng, thực hành kiến thức đã học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế nhằm hỗ trợ cho việc học tập đạt hiệu quả.

Dạy buổi thứ hai tập trung vào nội dung chưa dạy xong ở buổi chính khóa, thực hành các kiến thức đã học giúp học sinh vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, phát huy các năng lực và sở trường của học sinh.

Tổ chức giảng dạy Tiếng Anh theo chương trình 10 năm của Bộ GD&ĐT.

**Một số tiết dành cho: Thực hành kiến thức đã học, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp; Sắp xếp thời khóa biểu khoa học để tổ chức dạy phân hóa học sinh theo từng khối, không giao bài tập về nhà cho học sinh.**

**Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức nhiều mô hình hoạt động để tăng cường** rèn luyện thể dục, thể thao, phổ cập bơi lội, sinh hoạt các câu lạc bộ nhằm rèn cho các em mạnh dạn, tự tin, năng động,… rèn kỹ năng sống, hình thành nhân cách cho học sinh**.**

***3.2. Nội dung cụ thể cho các hoạt động***

***3.2.1. Hoạt động ngoài giờ lên lớp***

**Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần: Tổ chức dưới sân trường với các nội dung được xen nhau như tổng kết thi đua tuần và triển triên khai nội dung tuần tới theo chủ điểm tháng, lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, giáo dục giới tính, …**

**Thể dục đầu giờ và giữa giờ: Nâng cao chất lượng môn thể dục, củng cố hoạt động thể dục buổi sáng với bài thể dục 8 động tác theo trống, múa hát giữa giờ theo nhạc.**

Tổ chức ngày hội, hội thi: Vui Trung thu, Vở sạch-chữ đẹp, Vẽ tranh, Kể chuyện, …

Chăm sóc gia đình văn hóa, di tích lịch sử: thăm viếng đài tưởng niệm của xã.

Tổ chức các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Bóng đá, cờ vua, Tiếng Anh

Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ: Chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Rèn kỹ năng tự chăm sóc, kỹ năng chống xâm hại bản thân, bạo lực., hiểu biết xã hội thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy và thực tiễn. Tổ chức giảng dạy tích hợp qua các môn học và các hoạt động giáo dục, các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp.

Giáo dục An toàn giao thông:

+ Nội dung: Xây dựng thói quen ứng xử có văn hóa, đúng luật pháp, xóa bỏ những thói quen tùy tiện vi phạm quy tắc giao thông, hình thành ý thức tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông, nhất là đối với học sinh; tạo môi trường giao thông trật tự, an toàn, văn minh, thân thiện.Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác phối hợp của Nhà trường với chính quyền địa phương và các đoàn thể nhà trường trong công tác đảm bảo trật tự ATGT.

+ Chương trình: gồm 6 bài/lớp, được chia ra làm 2 đợt (đợt 1 dạy 3 bài, đợt 2 dạy 3 bài); Giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình dạy học theo đúng quy định có vận dụng chuyên đề đã triển khai vào dạy học. Vận dụng các tài liệu, ĐDDH, phương tiện dạy học về ATGT một cách hiệu quả trong suốt quá trình dạy.

+ Thời gian thực hiện: dạy vào tiết cuối cùng của buổi học ngày thứ sáu các tuần 2,3,4 và 26, 27, 28.

Giáo dục Bảo vệ răng miệng:

+ Chương trình: gồm 04 bài/lớp, được chia ra làm 2 đợt (đợt 1 dạy 2 bài, đợt 2 dạy 2 bài)

+ Thời gian thực hiện: dạy vào tiết cuối cùng của buổi học ngày thứ sáu các tuần 7, 8 và tuần 24, 25.

**2.2.2. Hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh**

Tổ chức các hoạt đông giáo dục và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn: Môn Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Hát theo lịch dạy của GV chuyên ngành.

Nội dung phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng môn và các tiết ôn luyện buổi thứ 2.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

        Lãnh đạo nhà trường thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên, tạo mọi điều kiện để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy.

        Giao cho Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng thời khóa biểu, chỉ  đạo nội dung, chương trình dạy cho từng tổ chuyên môn.

        Giáo viên giảng dạy phối hợp với GVCN chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần giúp đỡ, bồi dưỡng theo đúng đối tượng và thời khoá biểu, chú trọng học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

        Trên đây là kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày của Trường Tiểu học Ngô Quyền năm học 2019 - 2020./.

|  |
| --- |
| *\** ***Nơi nhận:***  *- Bộ phận Tiểu học PGD&ĐT;*  *- Các tổ CM;*  *- Lưu: VT.* |

**HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD& ĐT CƯ JUT**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**